TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **124**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 29 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà N.T.C.N, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Xã M, Thành N, tỉnh Z.

Bị đơn: Ông L.H.A.T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà N.T.C.N và ông L.H.A.T (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, do Uỷ ban nhân dân Phường B, Quận I cấp ngày 09/12/2008).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà N.T.C.N và ông L.H.A.T xác nhận có một con chung tên L.H.A.T, sinh ngày 12/02/2009. Hai bên đương sự thoả thuận giao con chung cho ông L.H.A.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trẻ thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà N.T.C.N do ông L.H.A.T không yêu cầu.

Bà N.T.C.N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà Nhung không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở

hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà N.T.C.N và ông L.H.A.T xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Bà N.T.C.N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N.T.C.N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AG/2014/0009781 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà N.T.C.N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- THADS Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc